

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **62** /2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....5186.....
	Ngày:.....08/6.....

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Điều 1. Vị trí, chức năng

Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Bộ Xây dựng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Chính phủ và các nghị quyết, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo sự phân công của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác theo phân công.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về quy hoạch xây dựng, kiến trúc:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy trình về lập, thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch xây dựng, bao gồm: Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm; quy hoạch chung đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và các quy hoạch khác do Thủ tướng Chính phủ giao; chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt các quy hoạch xây dựng cụ thể theo quy định của pháp luật;

d) Ban hành quy chuẩn quy hoạch xây dựng; hướng dẫn phương pháp lập và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng;

đ) Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch xây dựng trên phạm vi cả nước;

e) Xây dựng định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam theo hướng bền vững, phù hợp với từng giai đoạn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về: Thiết kế đô thị; quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; giấy phép quy hoạch; việc thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình xây dựng;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của các tổ chức và cá nhân tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng, điều kiện hành nghề kiến trúc sư; quy định mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, chứng chỉ hành nghề kỹ sư quy hoạch đô thị; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, chứng chỉ hành nghề kỹ sư quy hoạch đô thị.

6. Về hoạt động đầu tư xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình; tham gia thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình xây dựng; thẩm định, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các công trình khác theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư trong hoạt động đầu tư xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phân công;

d) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tổ chức xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn của nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

đ) Ban hành mẫu giấy phép xây dựng; hướng dẫn việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng; đình chỉ xây dựng hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đình chỉ xây dựng và xử lý vi phạm hoặc thu hồi giấy phép xây dựng khi phát hiện việc cấp giấy phép không đúng theo quy định hoặc công trình xây dựng vi phạm các quy định về quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật về đấu thầu; hướng dẫn việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn việc thực hiện quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam và việc cấp, thu hồi giấy phép thầu cho các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam; thực hiện cấp, thu hồi giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu khác thuộc địa bàn từ hai tỉnh trở lên;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng; công bố mẫu hợp đồng xây dựng;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, bao gồm: Tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, định mức xây dựng và giá xây dựng công trình, độ dài thời gian xây dựng công trình, kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng, phương pháp đo bóc khối lượng công trình, phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công; công bố định mức xây dựng, suất vốn đầu tư, chỉ số giá xây dựng, phương pháp xác định chỉ số giá xây dựng;

k) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các giai đoạn: Khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành công trình xây dựng; kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm về chất lượng công trình xây dựng; đình chỉ thi công và yêu cầu chủ đầu tư, tư vấn, các nhà thầu khắc phục trong trường hợp phát hiện chất lượng công trình không đạt yêu cầu, có nguy cơ gây thiệt hại về người và tài sản theo quy định của pháp luật;

l) Hướng dẫn các hoạt động kiểm định, giám định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, việc giám định nguyên nhân và giải quyết sự cố trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố trong thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

m) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng; chủ trì tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng;

n) Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo trì công trình xây dựng và đánh giá chất lượng công trình xây dựng trong quá trình sử dụng; công bố danh mục các công trình xây dựng hiện hữu không đảm bảo an toàn chịu lực, nguy hiểm đến tính mạng người sử dụng và cộng đồng theo quy định của pháp luật;

o) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của cá nhân và điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tham gia trong các hoạt động xây dựng;

p) Ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về các hoạt động xây dựng; quy định về việc sát hạch để cấp các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; quy định mẫu chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

q) Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật và cung cấp thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân hành nghề tư vấn xây dựng, các nhà thầu hoạt động xây dựng trên phạm vi cả nước, bao gồm cả các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

7. Về phát triển đô thị:

a) Xây dựng các định hướng, chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia về phát triển đô thị, các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn; chỉ đạo việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách về quản lý đầu tư phát triển đô thị, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hoá, các mô hình quản lý phát triển đô thị, các quy định về lập và quản lý chi phí các dịch vụ tiện ích trong khu đô thị; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;

c) Thẩm định hoặc có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển đô thị, xác định khu vực phát triển đô thị và các dự án đầu tư phát triển đô thị tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật;

d) Xây dựng, trình Chính phủ quy định hệ thống các tiêu chí đánh giá, phân loại đô thị theo từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển chung của đất nước; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm theo các tiêu chí đã được Chính phủ quy định; thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại đặc biệt, loại I và loại II; quyết định công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại III và loại IV;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý phát triển đô thị mới, nâng cấp, cải tạo, bảo tồn, tôn tạo, chỉnh trang, mở rộng và tái thiết đô thị; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch và kế hoạch phát triển đô thị đã được phê duyệt;